



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAINGUYEN UNIVERSITY

ISSN 1859 - 2171

TẠP CHÍ
KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Tập 175, số 15, 2017

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Bùi Hoàng Tân - Tình hình sở hữu ruộng đất công ở huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên qua nghiên cứu tư liệu địa bạ năm Minh Mạng thứ 17 (1836)	3
Đoàn Thị Yến - Vua Tự Đức với vấn đề Công giáo trước và sau năm 1862	9
Trần Minh Thuận - Vấn đề ruộng đất và các cuộc đấu tranh tự phát của nông dân ở tỉnh Bạc Liêu thời Pháp thuộc	15
Đồng Văn Quân - Các kiểu chế độ dân chủ trong lịch sử và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay	21
Lê Thị Giang, Lê Thị Hương - Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và xây dựng con người	27
Cao Thị Phương Nhung, Ngô Thị Quang - Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về công tác học tập lí luận trong tác phẩm “Diễn văn khai mạc lớp học lí luận khóa I trường Nguyễn Ái Quốc”	33
Lưu Thu Trang - Bi kịch của nhân vật Grigori Melekhov qua mối quan hệ với hai nhân vật nữ Aksinia và Natalia trong tác phẩm <i>Sông Đông êm đềm</i> (M. Sholokhov)	39
Hoàng Thị Tuyết Mai - Thế giới trắng trong thơ Nguyễn Huy Oánh	45
Nguyễn Diệu Linh - Cá sinh trong văn hóa ẩm thực của người Thái trắng ở xã Sơn A, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	49
Nguyễn Thị Tân Tiến, Hà Thị Hằng - Sự khác biệt về kết quả chuẩn đầu ra tin học của sinh viên học học phần Tin học đại cương với sinh viên đạt chứng chỉ IC3 ở trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên	55
Đầu Thị Thu - Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp	61
Nguyễn Ngọc Bích, Dương Tố Quỳnh - Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn bóng chuyền cho sinh viên trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên	67
Lưu Quang Sáng - Một số phương pháp dạy học chữ Hán cho người Việt	73
Hoàng Thị Hải Yến - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong việc xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên hiện nay	79
Phùng Thị Tuyết, Nông Hồng Hạnh - Đánh giá trong dạy học qua đề án ở bộ môn tiếng Trung Quốc - Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	85
Trần Hoàng Tinh - Thực trạng và biện pháp xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện giáo dục tính kỷ luật cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh	91
Hoàng Thị Lý - Vai trò của hoạt động giảng dạy trong việc làm tăng khả năng đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên năm nhất	97
Dương Thị Hồng An, Đặng Phương Mai - Đánh giá phần mềm hỗ trợ học tập và giảng dạy tiếng Anh tại trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên	103
Tạ Thị Mai Hương, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Thị Hạnh Hồng - Tác động của việc sử dụng hồ sơ bài tập lên sự phát triển kĩ năng nghe hiểu của sinh viên: nghiên cứu trường hợp tại trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên	109
Trần Tuấn Anh, Đỗ Văn Hải, Trần Thị Thu Thủy, Hoàng Văn Hùng - Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu phục vụ công tác quản lý tại phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai	115
Nguyễn Thị Gấm, Đào Thị Hương - Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ ngân hàng tới sự thỏa mãn của khách hàng tại Vietinbank - chi nhánh Thái Nguyên	121
Nguyễn Thị Thanh Thủy - Đầu tư trực tiếp nước ngoài với sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam	129

Chu Thị Hà, Đỗ Thị Hà Phương, Nguyễn Thị Giang, Lin Xiao Wu - Nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tri thức tại Việt Nam	135
Trần Viết Khanh, Đỗ Thúy Mùi - Một số giải pháp phát triển nông nghiệp vùng Tây Bắc	141
Nguyễn Thị Lan Anh - Tăng cường quản lý sử dụng kinh phí cho hoạt động y tế tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	147
Nguyễn Thị Giang, Đỗ Thị Hà Phương, Chu Thị Hà, Hồ Lương Xinh - Hiệu quả kinh tế trong sản xuất nấm ăn của các hộ gia đình ở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	153
Đỗ Thị Vân Hương - Phân tích hiệu quả mô hình trồng cây cà phê chè (<i>Arabica</i>), cây mắc ca (<i>Macadamia</i>) tại xã Ảng Tờ, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	159
Đặng Ngọc Huyền Trang, Dương Thị Thùy Linh - Xác định mối quan hệ giữa nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài và cán cân thương mại ở Việt Nam	165
Dương Thị Tinh - Thực trạng tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước năm 2016 và giải pháp cho những năm tiếp theo	171
Phạm Thị Thanh Mai, Nghiêm Thị Ngoan - Đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm chè mang chỉ dẫn địa lý “Tân Cương” của tỉnh Thái Nguyên	177
Nguyễn Thị Thảo - Kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015	183
Nguyễn Thị Lan Anh, Đào Thị Hương - Phát triển mối liên kết các tác nhân trong chuỗi giá trị ngành hàng chè tỉnh Thái Nguyên	189
Trần Thùy Linh, Đỗ Hoàng Yến - Hoàn thiện các quy định về xác định hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường theo Luật Cạnh tranh 2004	195
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Ngô Thị Quỳnh Trang, Phạm Thị Thu Phương, Hoàng Thị Lan Hương - Các rào cản trong việc áp dụng tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN tại Hà Nội	201
Phan Thị Vân Giang, Phạm Bảo Dương - Một số vấn đề lý luận và bài học kinh nghiệm liên kết kinh tế trong chăn nuôi và tiêu thụ lợn thịt	207

THỰC TRẠNG TÁI CƠ CẤU DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NĂM 2016 VÀ GIẢI PHÁP CHO NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Dương Thị Tinh*

Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, mà tập trung là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước nhằm xây dựng doanh nghiệp nhà nước có cơ cấu hợp lý, tập trung vào ngành, lĩnh vực then chốt, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội và quốc phòng, an ninh, làm nòng cốt để kinh tế nhà nước thực hiện được vai trò chủ đạo, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng, điều tiết nền kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Đề đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, bài viết đánh giá cụ thể thực trạng tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước năm 2016, phân tích cụ thể kết quả, hạn chế và đề xuất giải pháp phù hợp cho những năm tiếp theo.

Từ khóa: *tái cơ cấu; doanh nghiệp nhà nước; thoái hóa vốn; cổ phần hóa; dịch vụ công.*

GIỚI THIỆU

Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước (DNNN) là một trong những nội dung quan trọng của công cuộc cải cách nền kinh tế để DNNN có cơ cấu hợp lý hơn, tập trung vào ngành, lĩnh vực then chốt, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội và quốc phòng, an ninh, làm nòng cốt để kinh tế nhà nước thực hiện được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Tái cơ cấu, sắp xếp, cổ phần hoá DNNN là một trong nội dung trọng tâm của tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam được khởi xướng bằng Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ IV (khoá 11) năm 2011 và Đề án 929 của Chính phủ năm 2012 [6]. Đến năm 2016, là dấu mốc quan trọng trong công tác tái cơ cấu DNNN. Tuy khối lượng công việc tiếp tục phải làm đến năm 2020 còn nhiều, song quá trình tái cơ cấu, sắp xếp, cổ phần hoá DNNN đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận và cũng cho thấy rõ nhiều hạn chế, bất cập và khuyết điểm. Phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, khó khăn bằng các giải pháp cụ thể, quyết liệt; quá trình thực hiện công khai, minh bạch sẽ thúc đẩy tiến trình tái cơ cấu, sắp xếp, cổ phần hoá DNNN tranh thủ sự đồng thuận xã hội, sự đồng lòng trong từng cơ quan, doanh nghiệp, sự quyết tâm của cán bộ, người lao động sẽ đẩy nhanh tiến độ, kết

quả thực hiện đến sát hơn mục tiêu của tái cơ cấu DNNN là nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp có vốn nhà nước, thu gọn sự tham gia của DNNN, tạo đà cho khu vực dân doanh phát triển nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng cao, bền vững.

Để giải quyết được điều đó, bài viết này đánh giá thực trạng tái cơ cấu DNNN năm 2016, phân tích những kết quả đạt được và hạn chế, từ đó làm căn cứ đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy tiến trình tái cơ cấu DNNN trong những năm tiếp theo.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp thu thập thông tin: thu thập số liệu có sẵn về số DNNN cổ phần hóa, kết quả thoái hóa vốn, danh mục các doanh nghiệp IPO (Initial Public Offering - Phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng) lớn nhất bán cổ phần lần đầu, số liệu hiệu quả hoạt động sau cổ phần hóa. Phương pháp tổng hợp xử lý thông tin: từ các số liệu, thông tin đã thu thập được tiến hành phân loại số liệu theo các lĩnh vực kinh tế, theo hiệu quả sau cổ phần và phân theo kết quả thoái hóa vốn đối với các DNNN. Phương pháp thống kê mô tả, có mục đích thống kê các số liệu và mô tả tăng giảm của số liệu, dữ liệu thu thập được qua các cách thức khác nhau. Làm cơ sở đánh giá kết quả, hạn chế và đề xuất giải pháp trong những năm tiếp theo.

* Tel: 0978875866; Email: tinhvinh@gmail.com

THỰC TRẠNG TÁI CƠ CẤU DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NĂM 2016

Sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Trong vấn đề tái cơ cấu DNNN, một trong ba trụ cột chính là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đã được khẳng định trong mục tiêu tái cơ cấu nền kinh tế của nước ta. Trong giai đoạn năm 2011-2016, cả nước đã sắp xếp, cổ phần hóa được 554 doanh nghiệp, tiếp nối những thành tựu này, trong năm 2016 cả nước ta cũng đã cổ phần hóa được 52 DNNN và 3 đơn vị sự nghiệp công lập. Các doanh nghiệp được cổ phần hóa trong năm 2016 tập trung chủ yếu ở một số đơn vị chủ quản như Bộ Công thương (11 doanh nghiệp), Bộ Quốc phòng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (mỗi bộ 8 doanh nghiệp), Bộ Xây dựng (2 doanh nghiệp), Bộ Giao thông vận tải (1 doanh nghiệp). Ngoài ra, còn có 5 doanh nghiệp thuộc 3 tập đoàn và các doanh nghiệp thuộc 17 địa phương [4]. Tính đến ngày 20/12/2016 đã có 55 DNNN và đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa với tổng giá trị thực tế là 34.017 tỷ đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước là 24.390 tỷ đồng. DNNN trước khi cổ phần hóa đã xử lý khá triệt để nợ và tài sản tồn đọng, đảm bảo lành mạnh về tài chính trước khi chuyển thành công ty cổ phần. Nếu phân theo các lĩnh vực kinh tế, thì lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp được cổ phần hóa số lượng nhiều nhất với 15 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 27%, thấp nhất là số DNNN trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và dệt may.

Ngoài các doanh nghiệp được cổ phần hóa, cả nước cũng đã thực hiện sắp xếp theo các hình thức khác với 12 doanh nghiệp (giải thể 10 doanh nghiệp, phá sản 1 doanh nghiệp và bán 1 doanh nghiệp). Tuy nhiên, mặc dù có nhiều cơ chế, chính sách đổi mới, bổ sung phù hợp hơn với thực tế, ngăn chặn thất thoát vốn và tài sản nhà nước nhưng số lượng cổ phần hóa năm 2016 chậm và ít hơn năm 2014 và năm 2015. Năm 2014 sắp xếp và cổ phần hóa được 143 doanh nghiệp, năm 2015 là 244 doanh nghiệp, năm 2016 chỉ sắp xếp và cổ phần hóa được 55 DNNN.

Bảng 1. Số DNNN cổ phần hóa phân theo lĩnh vực kinh tế năm 2016

STT	Lĩnh vực kinh tế	Số lượng (doanh nghiệp)
1	Xây dựng – giao thông vận tải	13
2	Nông, lâm, ngư nghiệp	15
3	Thương mại quốc tế (xuất nhập khẩu)	3
4	Cơ khí và thiết bị công nghiệp	9
5	Khai thác khoáng sản	1
6	Môi trường, chiếu sáng, cấp thoát nước	5
7	Dịch vụ, du lịch	7
8	Dệt may	1
9	Khác	1
	Tổng	55

(Nguồn: Ban chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp [1])

Thoái vốn nhà nước

Năm 2016 có thể coi là một năm có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác thoái hóa vốn nhà nước. Cả nước đã tiến hành thoái hóa vốn cho 106 doanh nghiệp tổng giá trị sổ sách 4.493,7 tỷ đồng, thu về 7.098,8 tỷ đồng (bằng 1,58 lần giá trị sổ sách) [1].

Công tác thoái hóa vốn cũng đã thể hiện sự quyết tâm của nhà nước trong việc thúc đẩy thoái hóa vốn tại 10 doanh nghiệp lớn thuộc SCIC (State Capital Investment Corporation- Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước). Trong đó, Công ty cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk), vốn nhà nước còn rất lớn khoảng 90.000 tỷ đồng, Tổng Công ty Cổ phần Rượu – Bia- Nước giải khát Hà nội (Habeco) cần thoái hóa vốn 9.000 tỷ đồng... Nhìn chung, tiến độ thoái hóa vốn tại DNNN hiện vẫn còn chậm do quy mô của nhà đầu tư tài chính trong nước và quốc tế còn nhỏ, việc huy động vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài còn khiêm tốn, thời gian chuẩn bị cho thoái hóa vốn tại các doanh nghiệp ngắn nên công tác chuẩn bị chưa tốt.

Bảng 2. Kết quả thoái hóa vốn DNNN năm 2016

Đơn vị chủ quản	Số doanh nghiệp	Giá trị vốn nhà nước (tỷ đồng)	Kế hoạch bán vốn nhà nước (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2016 (tỷ đồng)	
				Giá trị	Giá trị thu hồi
Bộ NN & PTNT	1	12,90	12,90	12,90	12,90
Bộ Xây dựng	15	1.464,70	1.464,70	1.464,70	1.577,40
Tập đoàn SCIC	80	8.342,70	2.042,70	2.771,47	5.209,97
Tập đoàn viễn thông quân đội	4	209,20	209,20	209,20	250,80
Tập đoàn dệt may	2	17,00	17,00	17,00	22,00
Tập đoàn bưu chính	1	30,00	30,00		
Địa bàn Hà nội	3	18,43	18,43	18,43	25,73

(Nguồn: Ban chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp [1])

Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng

Trong năm 2016, cả nước tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng cho 55 doanh nghiệp với tổng giá trị thu về từ phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng (IPO) đạt hơn 52.506 tỷ đồng. Riêng 10 doanh nghiệp IPO lớn nhất đã bán được gần 397 triệu cổ phần, tổng giá trị thu về từ IPO hơn 16.951 tỷ đồng.

Bảng 3. Mười doanh nghiệp IPO lớn nhất bán cổ phần lần đầu năm 2016

S T T	Tên doanh nghiệp	Ngày chào bán	Chào bán		Kết quả bán		Tổng giá trị thu về từ IPO (tỷ vnd)
			Số cổ phần (triệu)	Giá trị 1 cổ phần (vnd)	Số cổ phần (triệu)	Giá trị TB 1 cổ phần (vnd)	
1	Vinamilk	12/12/2016	78,378	144.000	78,378	144.000	11.286
2	Veam	20/08/2016	167	14.290	167	14.290	2.136
3	Vissan	07/03/2016	11,328	55.000	11,328	80.053	907
4	Resconnha	28/01/2016	78	10.000	78	10.000	782
5	Vinapharm	22/06/2016	42,5	10.000	42,5	10.433	444
6	Fico	19/08/2016	25	10.000	25	10.502	262,6
7	Biwase	10/08/2016	17,6	10.200	17,6	14.277	251,7
8	Vinafor	21/04/2016	24	10.000	24	10.114	246
9	Savina	24/03/2016	16,7	10.500	16,7	13.072	218
10	Cosevco	23/11/2016	20,542	10.200	20,542	10.601	217,7
Tổng			463,850		463,048		16.751

(Nguồn: Vietstock.vn và tính toán của tác giả)

Đến năm 2016, nước ta đã có 426 doanh nghiệp IPO trong số 554 đơn vị được phê duyệt phương án cổ phần hóa. Sau khi bán cổ phần lần đầu thu về 43.475 tỷ đồng, số còn lại đang tiến hành các bước để IPO. Tổng giá trị vốn điều lệ là 184.254 tỷ đồng (giảm 1.530 tỷ đồng so với số vốn điều lệ theo phương án cổ phần hóa đã được duyệt, nhà nước vẫn nắm giữ 81,1% vốn điều lệ tương đương 149.342 tỷ đồng.

Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa

Sau cổ phần hóa các DNNN có nhiều thuận lợi hơn, có động lực và cơ chế quản lý năng động, có thêm nguồn vốn của xã hội đầu tư vào sản xuất và kinh doanh có hiệu quả cao hơn. Nhiều DNNN tiêu biểu trong năm 2016 sau cổ phần hóa đã hoạt động tốt hơn rất nhiều, điển hình như Vinamilk với tổng doanh thu thực hiện cả năm đạt 46.200 tỷ đồng tương đương 2 tỷ đô la Mỹ. Công ty cổ

phần giống cây trồng Trung ương (Vinaseed) từ doanh nghiệp “Trung ương quy mô địa phương” đã trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong ngành, sau cổ phần hóa Vinaseed đã có doanh thu tăng 20 lần, lợi nhuận tăng 40 lần, tổng tài sản tăng 22 lần, vốn chủ sở hữu tăng 40 lần. Ngoài ra, còn nhiều doanh nghiệp hoạt động hơn so với trước cổ phần hóa như Tổng công ty Cà phê Việt Nam, Công ty cổ phần Vinacafe Biên Hòa, Nhựa Bình Minh... Tuy nhiên, nhiều DNNN rơi vào tình trạng xấu hơn sau cổ phần hóa, lợi nhuận liên tục giảm, nợ phải trả tăng như Tập đoàn Cao su Việt Nam.

Quản trị điều hành trong các doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa

Trong quá trình tái cơ cấu DNNN, các nội dung phương pháp quản trị điều hành được đổi mới phù hợp với thực tế [3]. Các doanh nghiệp đã được điều hành và hoạt động theo quy luật của kinh tế thị trường, được chủ động trong các quyết định kinh doanh của mình cũng như trong việc tuyển dụng và sử dụng nhân sự phù hợp với nhu cầu. Tư duy kinh doanh của các nhà quản trị, điều hành DNNN sau cổ phần hóa cũng được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, cơ chế quản trị DNNN chưa thật sự rõ ràng và thiếu chặt chẽ, đặc biệt liên quan đến sở hữu và điều hành, dẫn đến những đột tái cơ cấu DNNN chưa thật sự đạt kết quả như mong muốn [4]. Nhiều DNNN có đại diện sở hữu vốn nhà nước vẫn tham gia hoạt động điều hành làm giảm hiệu quả sáng kiến, nhiều doanh nghiệp nhà nước giữ cổ phần chi phối thì can thiệp khá sâu vào hoạt động kinh doanh, xung đột lợi ích vẫn tiềm ẩn và bùng phát bên trong nội bộ các DNNN.

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÁI CƠ CẤU DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Kết quả

Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế chính sách về cổ phần hóa theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh quá trình cổ phần

hóa DNNN, kết quả trong năm 2016 cả nước đã thực hiện cổ phần hóa 55 DNNN, sắp xếp được trên 10 doanh nghiệp thông qua các hình thức giải thể hoặc bán lại doanh nghiệp.

Đã tạo ra nhiều thành tựu quan trọng trong việc thoái vốn nhà nước tại các tổng công ty và tập đoàn nhà nước nhằm hạn chế tối đa thất thoát, đảm bảo lợi ích cho nhà nước như thoái vốn dưới mệnh giá, dưới giá trị sổ sách kế toán, chuyển nhượng vốn. Hơn 100 DNNN đã thực hiện thoái vốn trong đó đáng kể nhất là SCIC.

Các DNNN cổ phần hóa năm 2016 đều đã thực hiện thành công IPO, thu về cho nhà nước trên 50 nghìn tỷ đồng [5].

Quản trị doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Các doanh nghiệp sau cổ phần hóa hoạt động hiệu quả hơn, doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh.

Hạn chế

Chất lượng cổ phần hóa chưa cao, hiện tại mới cổ phần được 8% số vốn, tức là còn 92% hoàn toàn là vốn nhà nước trong DNNN.

Tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp còn chậm so với năm 2015 chỉ đạt 21,7% trong cổ phần hóa và bằng 30,2% trong thoái vốn nhà nước.

Về tiến độ thoái vốn, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thực hiện còn hạn chế, do một số cơ chế chính sách để giải quyết những khúc mắc trong việc thoái vốn nhà nước đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính, mới thoái vốn được 5 lĩnh vực và đạt 2% so với nhiệm vụ đặt ra.

Kết quả IPO chưa được như kỳ vọng, tỷ lệ bán thành công mới chỉ đạt 72,7% số lượng cổ phần chào bán, việc chào bán cổ phần của các doanh nghiệp nhỏ chưa hấp dẫn các nhà đầu tư.

Năng lực quản trị điều hành trong DNNN sau cổ phần hóa còn nhiều bất cập, chưa gắn trách nhiệm với hiệu quả của doanh nghiệp, chưa theo được những thông lệ quản trị hiện đại.

Nguyên nhân của hạn chế

Về mặt chủ quan: Một số bộ, ngành, địa phương chưa thật sát sao, quyết liệt trong chỉ đạo và triển khai thực hiện phương án sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn đã được phê duyệt. Đồng thời, một số Bộ, ngành chưa tập trung cho việc ban hành cơ chế, chính sách theo đúng kế hoạch đã đề ra. *Về mặt khách quan:* Những biến động của thị trường tài chính, chứng khoán quốc tế thời gian vừa qua và những khó khăn của kinh tế trong nước đã ảnh hưởng đến thị trường tài chính, chứng khoán và việc bán cổ phần, thoái vốn nhà nước [2]. Bên cạnh đó, việc bổ sung, sửa đổi cơ chế, chính sách để tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn chưa được đẩy nhanh do vướng những quy định pháp lý về thời gian thực hiện, trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

GIẢI PHÁP TÁI CƠ CẤU DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Thứ nhất, các bộ ngành và địa phương thực hiện kế hoạch, lộ trình tái cơ cấu DNNN theo đề án đã duyệt, tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả DNNN theo các Nghị quyết của Trung ương Đảng, tạo sự nhất trí cao trong toàn hệ thống chính trị, để nâng cao hơn nữa nhận thức và có hành động quyết liệt, cụ thể trong thực hiện. *Thứ hai*, tập trung triển khai hoàn thiện, ban hành phương án sắp xếp DNNN giai đoạn 2016 - 2020 theo tiêu chí, danh mục phân loại mới, chủ động xây dựng phương án và tiếp tục thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp không thuộc diện Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối hoặc không nắm giữ cổ phần, vốn góp. *Thứ ba*, từng tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, DNNN cần tập trung rà soát, xác định lại nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh chính. Ngoài ra, tiếp tục đổi mới quản trị doanh nghiệp trên các mặt như quản trị về lao động, tài chính, vật tư, khoa học công nghệ, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hoàn thiện cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ. *Thứ tư*, cơ quan đại diện phần vốn nhà

nước tại các DN đã CPH thông qua người đại diện đơn đốc các DN đã CPH, thực hiện nghiêm quy định về đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch, đăng ký niêm yết trên thị trường chứng khoán theo quy định. Đồng thời, nghiêm túc thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các DN đã CPH về SCIC theo đúng quy định. *Thứ năm*, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát DNNN. Đẩy nhanh việc minh bạch, công khai hóa thông tin về hoạt động của DNNN. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với hoạt động của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. *Thứ sáu*, tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trong việc thực hiện phương án sắp xếp, cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp đã được phê duyệt. *Thứ bảy*, tiếp tục phát huy vai trò của tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể trong quá trình tái cơ cấu DNNN từ việc định hướng, chỉ đạo quán triệt đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và hệ thống pháp luật của Nhà nước đến việc tổ chức thực hiện, giám sát quá trình tái cơ cấu theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp (2016), *Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước năm 2016 và thực hiện nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020*, Hà Nội.
2. Bộ Tài chính (2015), *Báo cáo tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước 5 năm 2011-2015 và nhiệm vụ giải pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
3. Chính phủ (2016), *Kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016-2020*, Hà Nội.
4. Trần Thọ Đạt, Ngô Thắng Lợi (2017), *Kinh tế Việt Nam 2016 – Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng và vai trò nhà nước kiến tạo phát triển*, Nxb Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
5. <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/tai-chinh-doanh-nghiep/tai-co-cau-doanh-nghiep-nha-nuoc-va-chang-duong-phia-truoc-101415>. Html, truy cập ngày 22 tháng 10 năm 2017
6. <http://tcdepl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/phap-luat-kinh-te.aspx?ItemID=93>, truy cập ngày 22 tháng 10 năm 2017

SUMMARY

**STATUS OF RESTRUCTURING STATE-OWNED ENTERPRISES IN 2016
AND SOLUTIONS FOR NEXT YEARS**

Dương Thị Tình*

TNU University of Economics and Business Administration

Restructure state-owned enterprises, focusing on economic groups and state corporations to build up state-owned enterprises with a rational structure focusing on key sectors and products, the essential public services for society and national defense and security, acting as the core for the State economic sector to play the leading role, is an important material force for the State to orient and regulate the economy. economic and macroeconomic stability. In order to speed up and improve the efficiency of state enterprise restructuring, the article assesses in detail the state of enterprise restructuring in 2016, analyzes the specific results, limits and recommends suitable solutions. for the next years.

Key words: *restructuring; state owned enterprises; capital degrading; equitization; public service.*

Ngày nhận bài: 27/10/2017; Ngày phản biện: 28/11/2017; Ngày duyệt đăng: 29/12/2017

* Tel: 0978875866; Email: tinhvinh@gmail.com

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Bui Hoang Tan - Ownership situation public field-land in Ha Chau district, Ha Tien province through studying cadastral registers of Minh Mang dynasty 17 (1836)	3
Doan Thi Yen - Tu Duc king's attitude towards Catholicism before and after 1962	9
Tran Minh Thuan - The land problems and spontaneous fights of farmers in Bac Lieu province under the French domination	15
Dong Van Quan - Types of democratic regime in the history and the present socialist democratic regime in our country	21
Le Thi Giang, Le Thi Huong - The original of formation of Ho Chi Minh thought on human beings, human development	27
Cao Thi Phuong Nhung, Ngo Thi Quang - Ho Chi Minh's talk about the study of theoretics in "the orientation speech at the opening ceremony of the first theoretics class at Nguyen Ai Quoc Institute"	33
Luu Thu Trang - The tragedy of Grigori Melekhov reflected in the relationship between Aksinia and Natalia in <i>Quietly Flows the Don</i> (M. Sholokhov)	39
Hoang Thi Tuyet Mai - The moon in Nguyen Huy Oanh's poetry	45
Nguyen Dieu Linh - <i>Onychostoma laticeps</i> in culinary culture of white Thai people in Son A commune, Van Chan district, Yen Bai province	49
Nguyen Thi Tan Tien, Ha Thi Hang - The differences of learning outcomes of students having taken the general informatics course with students obtaining the IC3 certificate at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy	55
Dau Thi Thu - Training pedagogical profession for students through real professional activity experience	61
Nguyen Ngoc Binh, Duong To Quynh - Testing and assessing the learning outcome of the volleyball subject for students at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration	67
Luu Quang Sang - Some suggestions of teaching Chinese characters for Vietnamese students	73
Hoang Thi Hai Yen - Applying Ho Chi Minh' ideology about morality in building morals, lifestyle of students in Thai Nguyen University of Technology currently	79
Phung Thi Tuyet, Nong Hong Hanh - Assessment of the project-based teaching and learning of the students major in Chinese at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	85
Tran Hoang Tinh - Situation and measures for planning and directing the implementation of disciplined education for students at centers for national defense and security education	91
Hoang Thi Ly - role of scaffolding activities in enhancing english reading skills among first year college students	97
Duong Thi Hong An, Dang Phuong Mai - Evaluating the EFL courseware at Thai Nguyen University of Information and Communication Technology	103
Ta Thi Mai Huong, Nguyen Van Thinh, Nguyen Thi Hanh Hong - Effects of portfolios on improving listening comprehension skill for students: a case study at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration	109
Tran Tuan Anh, Do Van Hai, Tran Thi Thu Thuy, Hoang Van Hung - Research building multipurpose database to service land mangement in Coc Leu ward, Lao Cai city	115
Nguyen Thi Gam, Dao Thi Huong - Influence of service quality on customer satisfaction at Vietinbank- Thai Nguyen branch	121
Nguyen Thi Thanh Thuy - Foreign direct investment with the socio-economic development of Vietnam	129

Chu Thi Ha, Do Thi Ha Phuong, Nguyen Thi Giang, XiaoLi Wu - Factors affecting knowledge workers' job motivation in vietnamese enterprises	135
Tran Viet Khanh, Do Thuy Mui - Some agricultural development solutions in Tay Bac	141
Nguyen Thi Lan Anh - Enhanced management in use expense resources of health care activities in Thai Nguyen National General Hospital	147
Nguyen Thi Giang, Do Thi Ha Phuong, Chu Thi Ha, Ho Luong Xinh - Solution to improve economic efficiency of mushroom production at households in Dai Tu district, Thai Nguyen province	153
Do Thi Van Huong - Analyse efficiency of Arabica and Macadamia crops at Ang To commune, Muong Ang district, Dien Bien province	159
Dang Ngoc Huyen Trang, Duong Thi Thuy Linh - Determining relationship between foreign direct investment inflow and trade balance in Vietnam	165
Duong Thi Tinh - Status of restructuring state-owned enterprises in 2016 and solutions for next years	171
Pham Thi Thanh Mai, Nghiem Thi Ngoan - Guarantee for intellectual property rights on the "Tan Cuong" tea geographical indications of Thai Nguyen province	177
Nguyen Thi Thao - Implementation results of the poverty reduction program in Thai Nguyen province in 2011-2015	183
Nguyen Thi Lan Anh, Dao Thi Huong - The development of the relationship between workers in the value brand only chain in Thai Nguyen province	189
Tran Thuy Linh, Do Hoang Yen - Improving regulations on defining dominant abusive practices under Vietnamese Competition Law 2004	195
Nguyen Thi My Hanh, Ngo Thi Quynh Trang, Pham Thi Thu Phuong, Hoang Thi Lan Huong - Barriers to ASEAN green hotel standard in the hotel industry: a case study in Ha Noi	201
Phan Thi Van Giang, Pham Bao Duong - Some theoretical issues and experience lessons of integration in pig raising and pork consumption	207